

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 9 năm 2020

Số: 01/KH-HĐPHLN

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý
trong hoạt động tổ tụng năm 2020

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC);

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-HĐPHLN ngày 21/01/2020 của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Hội đồng phối hợp liên ngành) về phối hợp thực hiện Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2020, Hội đồng phối hợp liên ngành xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá chính xác, khách quan, toàn diện công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý (TGPL) trong hoạt động tố tụng để từ đó phát hiện những cách làm hay, có hiệu quả để nhân rộng; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm; xác định những giải pháp thực hiện hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong Hội đồng phối hợp liên ngành;
- Việc kiểm tra phải khách quan, đúng kế hoạch và không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, gồm:

1. Đối với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Kiểm tra việc thực hiện quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

2. Đối với cơ sở giam giữ, Trại tạm giam; người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ, trại tạm giam: Kiểm tra việc thực hiện quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

3. Đối với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý: Kiểm tra việc thực hiện quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

III. PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Tự kiểm tra

- Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Trại tạm giam tự kiểm tra, báo cáo kết quả bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản cấp tỉnh (Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh), đồng thời gửi Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành trước ngày 30/9/2020.

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và các tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản gửi Sở Tư pháp trước ngày 30/9/2020

(Nội dung báo cáo theo Đề cương gửi kèm)

2. Kiểm tra thực tế

2.1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Hội đồng phối hợp liên ngành thành lập Đoàn Kiểm tra và tiến hành kiểm tra trực tiếp tại một số cơ quan, đơn vị. Thành phần gồm:

- **Trưởng đoàn:** Đại diện Lãnh đạo Hội đồng phối hợp liên ngành.

- **Phó trưởng đoàn:** Đại diện lãnh đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh.

- **Các thành viên:** Đại diện các cơ quan: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Thanh tra Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp.

2.2. Địa điểm kiểm tra

Đoàn kiểm tra sẽ trực tiếp kiểm tra tại một số cơ quan, gồm: Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các huyện: Na Hang, Hàm Yên.

3. Thời gian kiểm tra

- Mốc thời gian kiểm tra: Kiểm tra số liệu báo cáo và hồ sơ có liên quan từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/8/2020.

- Thời gian kiểm tra: Lịch kiểm tra cụ thể do Đoàn kiểm tra thông báo bằng văn bản đến đơn vị được kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- a) Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra;
- b) Bảo đảm kinh phí, phương tiện cho hoạt động kiểm tra theo quy định.
- c) Tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm tra.
- d) Giao Thanh tra Sở tham mưu thực hiện điểm a khoản này; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tham mưu thực hiện điểm b và c khoản này.

2. Trách nhiệm của các Cơ quan thành viên Hội đồng

- a) Cử người tham gia đoàn kiểm tra theo đúng thành phần tại khoản 2, mục III Kế hoạch này;
- b) Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tổ tụng trực thuộc tự kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả tự kiểm tra của ngành mình, gửi Sở Tư pháp trước ngày 05/10/2020 để tổng hợp chung.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

- Báo cáo kết quả tự kiểm tra theo khoản 1 mục III Kế hoạch này.
- Chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu... và bố trí địa điểm để Đoàn kiểm tra làm việc tại đơn vị (đối với những đơn vị đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc).

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho hoạt động kiểm tra được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, được Sở Tư pháp quyết định giao cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2020 của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- HĐPHLNTGPL TW;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; (Báo cáo)
- Cục TGPL-BTP;
- CA tỉnh, VKSND tỉnh, TAND tỉnh,
Bộ CHQS tỉnh, Sở Tài chính (Phối hợp);
- Thành viên Hội đồng (Chỉ đạo);
- Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng; (Thực hiện)
- Các cơ quan THTT, Trại Tạm giam CAT; (Thực hiện)
- Thanh tra Sở (thực hiện);
- Trung tâm TGPLNN, các tổ chức thực hiện TGPL (thực hiện);
- TTTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, (Trang)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Nguyễn Thị Thược**

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả thực hiện phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng (Kèm theo Kế hoạch số: 01/KH-HĐPHLN ngày 19/9/2020)

I. Kết quả chung

1. Công tác triển khai

- Việc ban hành kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.
- Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng.
- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

2. Số liệu kết quả trong hoạt động tố tụng

- Tổng số vụ (việc), số bị can, bị cáo, người bị hại hoặc đương sự là người được TGPL (*người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...*).

Trong đó: (*phân tích theo đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 7 Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC*)

- + Số vụ, số người được TGPL thuộc trường hợp chỉ định bào chữa cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gửi văn bản cho Trung tâm;
- + Số vụ (việc), số người có đơn yêu cầu TGPL, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gửi thông báo kèm theo Đơn yêu cầu TGPL cho Trung tâm;
- + Số vụ (việc), số người chưa có Đơn yêu cầu TGPL cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã gửi thông tin cho Trung tâm;

(Tổng hợp số liệu theo biểu đính kèm)

II. Kết quả cụ thể của các cơ quan, tổ chức

1. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng (Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân) trong phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC

- 1.1.** Giải thích, thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý: Nêu rõ số liệu.
- 1.2.** Thực hiện thông báo, thông tin về trợ giúp pháp lý:
 - Số liệu thông báo, thông tin về TGPL.

- Số liệu trường hợp chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội thuộc diện được TGPL theo quy định.

1.3. Việc đăng ký, từ chối, hủy bỏ việc đăng ký bào chữa: Số lượng thực hiện quy định về đăng ký bào chữa và số lượng văn bản thông báo người bào chữa đã gửi cho người thực hiện TGPL (*Số trường hợp từ chối việc đăng ký bào chữa cho người thực hiện TGPL; Số trường hợp bị hủy bỏ việc đăng ký bào chữa cho người thực hiện TGPL, nêu rõ lý do...*).

1.4. Thực hiện việc thông kê vào Sổ theo dõi vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo mẫu số 05 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 10/2018.

1.5. Thực hiện niêm yết bảng thông tin về TGPL và các hoạt động.

1.6. Các hành vi vi phạm pháp luật của người thực hiện TGPL (nếu có).

1.7. Thực hiện quy định về giao các văn bản tố tụng cho người thực hiện TGPL tham gia tố tụng trong vụ án, vụ việc theo quy định của pháp luật về tố tụng, như: Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; kết luận điều tra; cáo trạng; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án; bản án, thông báo về việc kháng nghị, quyết định kháng nghị; quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự...

1.8. Thực hiện quy định về bảo đảm cho người thực hiện TGPL khi tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự trong vụ án hình sự; người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ việc dân sự; người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện... trong vụ án hành chính theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian mà người thực hiện TGPL làm việc, nghiên cứu hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng...

2. Thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân)

2.1. Kết quả thực hiện trách nhiệm của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân (Khoản 1, 2, 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC).

- Thực hiện giải thích, thông báo, thông tin về TGPL;

- Thực hiện quy định trách nhiệm thông báo trước về thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động tố tụng cho người thực hiện TGPL.

- Xác nhận về thời gian người thực hiện TGPL khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2.3. Kết quả thực hiện trách nhiệm của Tòa án nhân dân (*quy định tại khoản 3, 4, Điều 9 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC*).

- Thực hiện quy định thông báo lịch xét xử bằng văn bản của Tòa án cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện TGPL đã đăng ký bào chữa, đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trước khi xét xử;

- Thực hiện trách nhiệm ghi rõ trong bản án, quyết định họ và tên, chức danh của người thực hiện TGPL do tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý cử và ghi rõ ý kiến hoặc quan điểm của họ khi bào chữa, hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL.

- Xác nhận về thời gian người thực hiện TGPL khi làm việc với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

3. Kết quả thực hiện trách nhiệm của Trại tạm giam, nhà tạm giữ, người có thẩm quyền trong Trại tạm giam, nhà tạm giữ (*quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC*

- Giải thích, thông báo, thông tin về TGPL;

- Thực hiện việc thống kê vào Sổ theo dõi vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng theo mẫu số 05 ban hành kèm Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC.

- Việc niêm yết bảng thông tin về TGPL. đặt hộp tin về TGPL; phát miễn phí tờ gấp pháp luật, đơn yêu cầu TGPL và các hoạt động khác truyền thông về TGPL;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hiện TGPL gặp gỡ, tiếp xúc với người bị tạm giữ, tạm giam và xác nhận thời gian làm việc cho người thực hiện TGPL..

4. Kết quả thực hiện trách nhiệm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC

- Trách nhiệm của Trung tâm, người thực hiện trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm.

- Trách nhiệm của tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng thuộc phạm vi quản lý của tổ chức thực hiện TGPL.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân.

IV. Đề xuất kiến nghị (nếu có).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 01 THỐNG KÊ NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG NĂM 2020
(Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 15 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị tính: Lượt người

| Tổng số người bị buộc tội, người bị hại, đương sự trong vụ án, vụ việc do cơ quan thụ lý tiếp nhận | Số người thuộc diện được TGPL | Số người được TGPL | Phân theo diện người được trợ giúp pháp lý | | | | | | | | | | | | | | | Tổng số người được TGPL do cơ quan THTT đã gửi thông báo đến Trung tâm TGPL nhà nước | Tổng số người được TGPL do cơ quan THTT đã gửi thông tin đến Trung tâm TGPL nhà nước | Người được TGPL thuộc trường hợp chỉ định bào chữa |
|--|-------------------------------|--------------------|--|----------------------|--|---|--------|--|--------------------------------------|--|-----------------------------|----------------|------------------|--|---|------------------------------------|--------------------|--|--|--|
| | | | Người có công với cách mạng | Người thuộc hộ nghèo | Người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | Người vừa thuộc hộ nghèo, vừa là người dân tộc thiểu số | Trẻ em | Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi | Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo | Cha mẹ đẻ, vợ, chồng con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ | Người nhiễm chất độc da cam | Người cao tuổi | Người khuyết tật | Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự | Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình | Nạn nhân của hành vi mua bán người | Người bị nhiễm HIV | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)